| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHONG THỔ**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ | *Phong Thổ, ngày 03 tháng 03 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Tẩn Dâu T, sinh năm: 1995

Nơi ĐKHKTT: Bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi công tác: Bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Chang Xa N, sinh năm: 2000

Nơi ĐKHKTT: Bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi công tác: Bản Po Chà, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Tẩn Dâu T và bị đơn chị Chang Xa N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Tẩn Dâu T và bị đơn chị Chang Xa N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Tẩn Dâu T và chị Chang Xa N có 02 con chung: Cháu lớn tên là Tẩn Đức Lợi sinh ngày 12/10/2016. Cháu nhỏ tên là Tẩn Thị Bảo Hân sinh ngày 18/3/2018. Nguyên đơn anh T và bị đơn chị N đã thỏa thuận thống

nhất sẽ giao cháu Tẩn Đức Lợi cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lợi cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn chị N sẽ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tẩn Thị Bảo Hân cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dương nuôi con chung: Ghi nhận anh Tẩn Dâu T và chị Chang Xa N cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do nguyên đơn chịu thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004596, ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí Nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương**